

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

Số 15 - HD/ĐUK

HƯỚNG DẪN
tiêu chuẩn và quy trình phát triển đảng viên
trong Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ban Bí thư “Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng”;
- Căn cứ Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề cụ thể về nghiệp vụ công tác đảng viên.

Để cụ thể hóa các văn bản quy định của cấp trên và thống nhất trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện công tác phát triển đảng viên trong Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Đảng ủy Khối ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình phát triển đảng viên như sau:

1. Tiêu chuẩn học lớp “bồi dưỡng nhận thức về Đảng”

1.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức

- a) Có nguyện vọng, động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn;
- b) Lập trường, quan điểm vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- c) Phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, được tập thể tín nhiệm;
- d) Gương mẫu và hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, học tập;
- e) Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường;
- g) Tích cực tham gia các hoạt động của đoàn thể chính trị xã hội.

1.2. Về công tác, học tập

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng công tác tại cơ quan, đơn vị ít nhất 06 tháng, được cơ quan, đơn vị đoàn thể chính trị - xã hội (mà quần chúng tham gia) đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Học viên, sinh viên, học sinh đã học tại trường ít nhất 06 tháng, có điểm trung bình chung học kỳ gần nhất đạt loại Khá trở lên, không có môn học, học phần, tín chỉ nào chưa đạt, điểm rèn luyện đạt Khá trở lên.

2. Quy trình giới thiệu cảm tình Đảng, cử cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng:

2.1. Giới thiệu cảm tình đảng:

Đảng viên trong chi bộ giới thiệu quần chúng ưu tú, chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là chi đoàn) giới thiệu đoàn viên để chi bộ xét, đưa vào diện cảm tình đảng với chi bộ.

a) Đảng viên trong chi bộ có thể trực tiếp giới thiệu quần chúng ưu tú với chi bộ.

b) Đoàn thanh niên giới thiệu đoàn viên ưu tú:

- Tổ chức hội nghị chi đoàn để xét, đề nghị Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường (sau đây gọi tắt là Ban chấp hành Đoàn cơ sở) hoặc Liên chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu Chi đoàn trực thuộc Liên chi Đoàn) giới thiệu đoàn viên ưu tú diện cảm tình đảng với chi bộ;

- Liên chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Liên chi đoàn) tổng hợp, báo cáo Ban chấp hành Đoàn cơ sở;

- Trên cơ sở đề nghị của chi đoàn và báo cáo của Liên chi đoàn (nếu Chi đoàn trực thuộc Liên chi đoàn), Ban chấp hành Đoàn cơ sở xét duyệt, lập danh sách đoàn viên ưu tú diện giới thiệu cảm tình đảng gửi chi bộ.

2.2. Định kỳ hàng tháng, chi bộ xem xét, ra nghị quyết lựa chọn quần chúng ưu tú đã được đảng viên, Đoàn Thanh niên giới thiệu vào danh sách cảm tình Đảng, đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách cảm tình Đảng; xét, đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Trong quá trình xét, duyệt có thể yêu cầu đảng viên, tổ chức chính trị - xã hội cung cấp thông tin, nhận xét nếu cần.

2.3. Chi bộ giao nhiệm vụ cho cảm tình Đảng và có nghị quyết phân công đảng viên chính thức giúp đỡ cảm tình Đảng phấn đấu vào Đảng.

2.5. Định kỳ hàng tháng, đảng ủy cơ sở hoặc chi bộ cơ sở (sau đây gọi chung là cấp ủy cơ sở) xét duyệt và quyết định danh sách những người được đi học lớp "Bồi dưỡng nhận thức về Đảng".

3. Tiêu chuẩn kết nạp đảng

3.1. Lý lịch rõ ràng, không vi phạm các điều kiện do Trung ương quy định, đã được thẩm tra xác minh.

3.2. Đã được cấp giấy chứng nhận học lớp “Bồi dưỡng nhận thức về Đảng” và còn trong thời hạn sử dụng.

3.3. Về phẩm chất chính trị, đạo đức:

a) Nhận thức và động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn;

b) Lập trường, quan điểm vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

c) Phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, được tập thể tín nhiệm.

d) gương mẫu trong học tập, rèn luyện, công tác;

e) Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường;

g) Tích cực tham gia các hoạt động của đoàn thể chính trị - xã hội.

3.4. Về thành tích công tác, học tập:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng (theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên): Đã công tác tại cơ quan, đơn vị ít nhất 12 tháng, được cơ quan, đoàn thể chính trị-xã hội (mà quần chúng tham gia) đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Học viên, sinh viên: Thuộc hệ đào tạo dài hạn, tập trung, đã học tại trường ít nhất 12 tháng; tại thời điểm xét không có môn học, học phần, tín chỉ nào chưa đạt; năm học gần nhất có điểm trung bình chung học tập xếp loại Khá trở lên, điểm rèn luyện xếp loại Khá trở lên.

c) Học sinh: Thực hiện theo điểm g, Khoản 10.3 Hướng dẫn này.

4. Quy trình kết nạp đảng

4.1. Chi bộ xét, quyết định cho cảm tình Đảng được làm thủ tục xét kết nạp vào Đảng;

4.2. Cảm tình Đảng tự nguyện viết đơn xin vào Đảng;

4.3. Thực hiện các thủ tục về khai và thẩm tra lý lịch:

- Chi ủy chi bộ lập danh sách cảm tình Đảng đề nghị Đảng ủy cho phép thực hiện thủ tục khai và thẩm tra lý lịch;

- Cấp uỷ cơ sở xét, duyệt danh sách thẩm tra lý lịch;

- Chi ủy chi bộ hướng dẫn cảm tình Đảng tự khai lý lịch theo quy định của Trung ương.

4.4. Thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng

a) Cấp ủy cơ sở kiểm tra lý lịch, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người xin vào Đảng;

b) Có thể tiến hành thẩm tra lý lịch theo 2 cách:

- Cấp ủy cơ sở gửi công văn đề nghị thẩm tra và lý lịch của người xin vào Đảng đến cấp ủy cơ sở hoặc cơ quan có trách nhiệm để thẩm tra;

- Chi bộ cử đảng viên đi thẩm tra: Chi bộ phân công đảng viên chính thức đi thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng. Cấp ủy cơ sở viết giấy giới thiệu và hướng dẫn đảng viên đi thẩm tra những nơi cần đến thẩm tra và những điều cần làm rõ trong lý lịch. Sau khi thẩm tra, đảng viên đi thẩm tra phải báo cáo trung thực với chi ủy chi bộ những nội dung được giao thẩm tra, xác minh và phải chịu trách nhiệm trước Đảng về những nội dung đó.

c) Chi ủy chi bộ tổng hợp kết quả thẩm tra, xác minh, ghi nhận xét vào lý lịch gửi cấp ủy cơ sở.

4.5. Đảng viên được phân công giúp đỡ, được phân công thẩm tra lý lịch viết giấy giới thiệu cảm tình Đảng vào Đảng;

4.6. Đoàn Thanh niên thực hiện thủ tục giới thiệu cảm tình Đảng là đoàn viên vào Đảng:

- Chi đoàn tổ chức họp, ra nghị quyết giới thiệu cảm tình Đảng vào Đảng;

- Liên chi đoàn (nếu Chi đoàn trực thuộc Liên chi đoàn) tổng hợp danh sách trình Ban Chấp hành đoàn cơ sở;

- Trên cơ sở nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Chi đoàn và danh sách tổng hợp của Liên chi đoàn (nếu Chi đoàn trực thuộc Liên chi đoàn), Ban Chấp hành Đoàn cơ sở xét, ra nghị quyết giới thiệu cảm tình Đảng vào Đảng.

4.7. Chi ủy chi bộ đề nghị tổ chức đoàn thể nơi làm việc nhận xét người vào Đảng, lập bản tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức chính trị xã hội và chi ủy nơi cư trú đối với người xin vào Đảng; đề nghị cơ quan, đơn vị có chức năng cung cấp tài liệu về thành tích công tác, học tập của người xin vào Đảng.

4.8. Chi bộ họp xét, thông qua toàn bộ hồ sơ, tiến hành biểu quyết kết nạp cảm tình Đảng vào Đảng.

Chi bộ ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng khi có ít nhất 2/3 tổng số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết đồng ý kết nạp.

4.9. Đảng ủy bộ phận (nếu chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận) xét và lập báo cáo đề nghị kết nạp đảng viên gửi Đảng ủy cơ sở.

4.10. Đảng ủy cơ sở xét duyệt và ra Nghị quyết kết nạp hoặc Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên:

a) Đảng ủy cơ sở lập danh sách đề nghị xét kết nạp của các chi bộ thông báo công khai trong 01 tuần;

b) Đảng ủy cơ sở thảo luận, biểu quyết kết nạp đảng viên:

Đảng ủy cơ sở ra nghị quyết kết nạp hoặc nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên khi có ít nhất 2/3 tổng số đảng ủy viên của đảng ủy biểu quyết đồng ý kết nạp;

Cấp ủy cơ sở chưa được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên ra Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên; cấp ủy cơ sở được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và khai trừ đảng viên ra Nghị quyết kết nạp đảng viên.

4.11. Đối với hồ sơ đề nghị kết nạp đảng của các tổ chức cơ sở đảng chưa được ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên: Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xét, ra quyết định kết nạp.

Đối với hồ sơ đề nghị kết nạp đảng của các tổ chức cơ sở đảng được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp: Trên cơ sở Nghị quyết kết nạp đảng viên, Đảng ủy cơ sở ra quyết định kết nạp.

4.12. Tổ chức lễ kết nạp đảng viên

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền, chi bộ phải tổ chức lễ kết nạp cho đảng viên.

5. Hồ sơ đề nghị xét kết nạp đảng viên

5.1. Đơn xin vào Đảng;

5.2. Giấy chứng nhận học lớp "Bồi dưỡng nhận thức về Đảng";

5.3. Lý lịch của người xin vào Đảng đã hoàn tất quá trình thẩm tra xác minh, kết luận;

5.4. Giấy giới thiệu người vào Đảng của đảng viên chính thức thứ 1;

5.5. Văn bản giới thiệu thứ 2:

a) Đối với người vào Đảng không là Đoàn viên: Giấy giới thiệu người vào Đảng của đảng viên chính thức thứ 2.

b) Đối với người vào Đảng là Đoàn viên: Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Ban chấp hành Đoàn trường (kèm theo Nghị quyết chi đoàn).

5.6. Xác nhận về kết quả công tác hoặc học tập:

a) Đối với người vào Đảng là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng năm gần nhất của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với người vào Đảng là học viên, sinh viên: Bảng điểm 2 học kỳ gần nhất do đơn vị có chức năng cung cấp.

5.7. Nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội:

a) Đối với người vào Đảng là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Ý kiến nhận xét của tổ chức công đoàn nơi công tác (nếu người vào đảng và toàn bộ công đoàn viên tổ công đoàn nơi công tác là đoàn viên Chi đoàn thì căn cứ Nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Chi đoàn tại mục 5.5, không cần lấy thêm ý kiến).

b) Đối với người vào Đảng là học viên, sinh viên: Ý kiến nhận xét của tập thể lớp học (nếu người vào đảng và toàn bộ học viên, sinh viên của lớp là đoàn viên Chi đoàn thì căn cứ Nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Chi đoàn tại mục 5.5, không cần lấy thêm ý kiến).

5.8. Tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội và chi ủy nơi cư trú đối với người xin vào Đảng của Chi bộ;

5.9. Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của Chi bộ;

5.10. Báo cáo của Đảng ủy bộ phận (nếu Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận);

5.11. Nghị quyết của cấp ủy cơ sở:

a) Đối với cấp ủy cơ sở chưa được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên: Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên.

b) Đối với cấp ủy cơ sở được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên: Nghị quyết kết nạp đảng viên.

6. Tiêu chuẩn công nhận đảng viên chính thức:

6.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức

- Lập trường, quan điểm vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, được tập thể tín nhiệm.

- Gương mẫu trong học tập, rèn luyện, công tác;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường;

- Tích cực tham gia các hoạt động của đoàn thể chính trị - xã hội.

6.2. Về kết quả công tác, học tập

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Được cơ quan, đơn vị nơi công tác và đoàn thể chính trị - xã hội (mà đảng viên dự bị tham gia) đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Học viên, sinh viên: Thuộc hệ đào tạo dài hạn, tập trung; tại thời điểm xét không có môn học, học phần, tín chỉ nào chưa đạt; trong thời gian thử thách hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c) Học sinh: Thực hiện theo điểm g, Khoản 10.3 Hướng dẫn này.

7. Quy trình xét công nhận đảng viên chính thức:

7.1. Đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm quá trình dự bị (12 tháng tính từ ngày tổ chức lễ kết nạp Đảng).

7.2. Đảng viên chính thức được chi bộ phân công giúp đỡ đảng viên dự bị viết bản nhận xét đảng viên dự bị.

7.5. Chi đoàn hợp, nhận xét đảng viên dự bị; Liên chi đoàn tổng hợp (nếu Chi đoàn trực thuộc Liên chi đoàn); Ban chấp hành Đoàn cơ sở hợp, nhận xét đảng viên dự bị.

7.6. Chi uỷ chi bộ đề nghị tổ chức tổ đoàn thể nơi làm việc và chi uỷ nơi đảng viên dự bị cư trú nhận xét về đảng viên dự bị; tổng hợp ý kiến nhận xét, báo cáo chi bộ; đề nghị cơ quan, đơn vị có chức năng cung cấp tài liệu về thành tích công tác, học tập của đảng viên dự bị.

7.7. Chi bộ họp xét, thông qua toàn bộ hồ sơ thủ tục và biểu quyết xét công nhận đảng viên chính thức:

a) Chi bộ ra nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức đối với đảng viên dự bị khi có ít nhất 2/3 tổng số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết đồng ý.

b) Chi bộ ra nghị quyết đề nghị xóa tên đảng viên dự bị nếu không đủ tiêu chuẩn công nhận đảng viên chính thức.

7.8. Đảng uỷ bộ phận (nếu Chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận) xét và báo cáo Đảng uỷ cơ sở.

7.9. Đảng uỷ cơ sở thảo luận, biểu quyết công nhận đảng viên chính thức:

a) Đảng uỷ cơ sở được Đảng uỷ Khối uỷ quyền kết nạp và khai trừ đảng viên: Ra nghị quyết công nhận đảng viên chính thức khi có ít nhất 2/3 tổng số đảng uỷ viên của đảng uỷ biểu quyết đồng ý công nhận đảng viên chính thức; ra

ng nghị quyết xóa tên đảng viên nếu không đủ tiêu chuẩn công nhận đảng viên chính thức.

b) Đảng ủy cơ sở chưa được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và khai nạp đảng viên: Ra nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức khi có ít nhất 2/3 tổng số đảng ủy viên của đảng ủy biểu quyết đồng ý công nhận đảng viên chính thức; ra nghị quyết đề nghị xóa tên đảng viên nếu không đủ tiêu chuẩn công nhận đảng viên chính thức.

7.10. Cấp ủy có thẩm quyền xét, ra quyết định công nhận đảng viên chính thức nếu đủ tiêu chuẩn hoặc xét, ra quyết định xóa tên đảng viên dự bị nếu không đủ tiêu chuẩn công nhận đảng viên chính thức.

8. Hồ sơ đề nghị công nhận đảng viên chính thức:

8.1. Giấy chứng nhận học lớp "Bồi dưỡng đảng viên mới".

8.2. Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.

8.3. Nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ thứ 2.

8.4. Văn bản nhận xét thứ 2:

a) Đối với đảng viên dự bị không là đoàn viên: Nhận xét của đảng viên được phân công giúp đỡ thứ 2.

b) Đối với đảng viên dự bị là đoàn viên: Nhận xét của Chi đoàn, Ban chấp hành Đoàn cơ sở.

8.5. Xác nhận về kết quả công tác hoặc học tập:

a) Đối với đảng viên dự bị là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị tương ứng với thời gian kiểm điểm của đảng viên dự bị.

b) Đối với đảng viên dự bị là học viên, sinh viên: Bảng điểm do đơn vị chức năng cung cấp tương ứng với thời gian kiểm điểm của đảng viên dự bị.

8.6. Nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội:

a) Đối với đảng viên dự bị là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Ý kiến nhận xét của tổ chức công đoàn nơi công tác (nếu đảng viên dự bị và toàn bộ công đoàn viên tổ công đoàn nơi công tác là đoàn viên Chi đoàn căn cứ nhận xét của Chi đoàn tại mục 8.4, không cần lấy thêm ý kiến).

b) Đối với người vào đảng là học viên, sinh viên: Ý kiến nhận xét của thể lớp học (nếu toàn bộ học viên, sinh viên của lớp là đoàn viên Chi đoàn căn cứ nhận xét của Chi đoàn tại mục 8.4, không cần lấy thêm ý kiến).

8.7. Ý kiến nhận xét của chi uỷ nơi cư trú.

8.8. Bảng tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội (chi đoàn, tổ công đoàn) nơi công tác, học tập và chi ủy nơi cư trú đối với đảng viên dự bị của Chi bộ.

8.9. Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ

8.10. Báo cáo của Đảng ủy bộ phận (nếu Chi bộ thuộc đảng bộ bộ phận).

8.11. Nghị quyết của cấp ủy cơ sở:

a) Đối với cấp ủy cơ sở chưa được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên: Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức.

b) Đối với cấp ủy cơ sở được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên: Nghị quyết công nhận đảng viên chính thức.

9. Hồ sơ đề nghị xóa tên đảng viên dự bị khi không đủ tiêu chuẩn để công nhận đảng viên chính thức:

9.1. Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ thứ 1.

9.2. Văn bản nhận xét thứ 2:

a) Đối với đảng viên dự bị không là đoàn viên: Bản nhận xét của đảng viên được phân công giúp đỡ thứ 2.

b) Đối với đảng viên dự bị là đoàn viên: Bản nhận xét của Chi đoàn, Ban chấp hành Đoàn cơ sở.

9.3. Xác nhận về kết quả công tác hoặc học tập:

a) Đối với đảng viên dự bị là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị tương ứng với thời gian kiểm điểm của đảng viên dự bị.

b) Đối với đảng viên dự bị là sinh viên: Bảng điểm do đơn vị có chức năng cung cấp tương ứng với thời gian kiểm điểm của đảng viên dự bị.

9.4. Nhận xét của tổ chức chính trị xã hội:

a) Đối với đảng viên dự bị là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng: Ý kiến nhận xét của tổ chức công đoàn nơi công tác (nếu đảng viên dự bị và toàn bộ công đoàn viên tổ công đoàn nơi công tác là đoàn viên Chi đoàn thì căn cứ nhận xét của Chi đoàn tại mục 8.4, không cần lấy thêm ý kiến nhận xét).

b) Đối với người vào đảng là học viên, sinh viên: Ý kiến nhận xét của tập thể lớp học (nếu toàn bộ học viên, sinh viên của lớp là đoàn viên Chi đoàn thì căn cứ nhận xét của Chi đoàn tại mục 8.4, không cần lấy thêm ý kiến nhận xét).

9.5. Ý kiến nhận xét của chi ủy nơi cư trú.

9.6. Bảng tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể (chi đoàn, tổ công đoàn) nơi công tác, học tập và chi ủy nơi cư trú đối với đảng viên dự bị của Chi bộ.

9.7. Nghị quyết đề nghị xóa tên đảng viên dự bị của chi bộ và báo cáo của Đảng ủy bộ phận (nếu Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận).

9.8. Nghị quyết đề nghị xóa tên đảng viên dự bị của cấp ủy cơ sở.

10. Tổ chức thực hiện:

10.1. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối:

a) Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình phát triển đảng theo nội dung Hướng dẫn này. Tổng hợp và giải đáp các thắc mắc có liên quan đến Hướng dẫn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

b) Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phát triển đảng trong toàn Đảng bộ Khối; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quyền quyết định kết nạp đảng viên và kỷ luật khai trừ đảng viên của cấp ủy cơ sở đã được Đảng ủy Khối ủy quyền; trực tiếp thẩm định hồ sơ phát triển đảng của các cấp ủy cơ sở chưa được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xét, duyệt.

10.2. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối:

Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức các lớp, cấp giấy chứng nhận về bồi dưỡng nhận thức về Đảng, đảng viên mới của các cấp ủy chưa được Đảng ủy Khối ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên.

10.3. Cấp ủy cơ sở:

a) Căn cứ Hướng dẫn này nghiên cứu vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của tổ chức cơ sở đảng. Những điều chỉnh (nếu có) đề nghị gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện.

b) Cụ thể hóa kế hoạch phát triển đảng của Đảng ủy Khối phù hợp với đặc điểm của đảng bộ, chi bộ; chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên.

c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại các khoản, mục của Hướng dẫn này. Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, quy trình phát triển đảng của các tổ chức đảng trực thuộc trước khi cấp ủy cơ sở ra Nghị quyết; kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc khi thực hiện chưa đúng các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Hướng dẫn này trong công tác phát triển đảng.

d) Chịu trách nhiệm cử đảng viên dự bị đi học lớp "Bồi dưỡng đảng viên mới" sau khi làm lễ kết nạp.

e) Bố trí, tạo điều kiện cho các đảng viên dự bị là sinh viên đã ra trường thuộc diện được tạo điều kiện ở lại sinh hoạt đảng tại đảng bộ theo quy định được tham gia sinh hoạt Đoàn tại trường.

g) Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng có quần chúng là học sinh: Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình phát triển đảng viên đối với quần chúng là học sinh, báo cáo Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thông qua trước khi áp dụng

10.4. Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận:

a) Đánh giá, phân tích chất lượng quần chúng để xây dựng kế hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên; tổ chức tuyên truyền, giáo dục; chỉ đạo các tổ chức quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giáo dục, lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu với chi bộ.

b) Chịu trách nhiệm về tư cách, điều kiện của đảng viên chính thức giới thiệu người vào Đảng, đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ đảng viên dự bị; điều kiện, tiêu chuẩn và lý lịch của người vào Đảng.

c) Chịu trách nhiệm kiểm tra điều kiện ở lại trường sinh hoạt đảng của đảng viên dự bị trong mỗi phiên họp định kỳ, nếu đảng viên dự bị đã được tuyển dụng là công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo hợp đồng không xác định thời hạn hoặc hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc đã trở về sinh sống lâu dài tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì phải thực hiện ngay thủ tục chuyển sinh hoạt đảng theo quy định.

d) Không xét công nhận đảng viên chính thức đối với đảng viên dự bị đã được cơ quan, doanh nghiệp khác tuyển dụng là công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn, lao động hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc đã trở về sinh sống lâu dài tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 07 – HD/ĐUK ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Các đ/c UVTV ĐUK;
- UBKT, VP ĐUK (để ph/hợp);
- Ban TC, BTG ĐUK; | (để th/h)
- Cấp ủy cơ sở;
- Lưu. *mm*

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



VU TUẤN DŨNG